HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 ngày 6 tháng 2023 của Chính phủ, quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 476/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định về chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; mức hỗ trợ kinh

phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số 70/BC-BPC ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.

5. Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã.

Điều 3. Chức danh, cơ cấu, các mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã), gồm 10 chức danh: Văn phòng Đảng ủy cấp xã; Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn.

2. Cơ cấu người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Các chức danh Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn: Bố trí 01 người.

b) Các chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Bố trí theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản pháp luật hiện hành.

c) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự bố trí số lượng theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và các văn bản pháp luật hiện hành.

d) Chức danh Văn phòng Đảng ủy: Đảng bộ xã, phường, thị trấn quản lý dưới 500 đảng viên bố trí 01 người; từ 500 đến dưới 1.500 đảng viên bố trí không quá 02 người; từ 1.500 đảng viên trở lên bố trí không quá 03 người.

Các xã, phường, thị trấn bố trí chức danh, số lượng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo không vượt quá số lượng được giao hàng năm.

3. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ chuyên môn đại học trở lên: 2,34 lần mức lương cơ sở;

b) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ chuyên môn cao đẳng: 2,10 lần mức lương cơ sở;

c) Người hoạt động không chuyên trách có trình độ chuyên môn trung cấp: 1,86 lần mức lương cơ sở;

d) Người hoạt động không chuyên trách không thuộc các đối tượng nêu trên: 1,5 lần mức lương cơ sở.

Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: Trình độ chuyên môn để hưởng phụ cấp thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Trường hợp các xã, phường, thị trấn đã bố trí hết các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Khoản 2 Điều này, mà vẫn còn dư số lượng người được giao, thì phần phụ cấp khoán cho số người dư đó (hệ số 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người) được sử dụng để tính tăng thêm thu nhập đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang được bố trí. Mức thu nhập tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã bằng tổng mức khoán phụ cấp cho số người được giao còn dư, chia trung bình cho tổng số người đang được bố trí.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức

tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp 2,10 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hưởng phụ cấp 2,10 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp 1,80 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định nêu trên: Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp 1,6 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hưởng phụ cấp 1,6 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp 1,3 lần mức lương cơ sở.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

1. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

a) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố: Hệ số 1,0 lần mức lương cơ sở .

b) Mức hỗ trợ hàng tháng Chi hội trưởng các chi hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố: Hệ số 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm chức danh trực tiếp tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ.

Điều 6. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, được quy định theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Xã, phường, thị trấn loại 1: 72 triệu đồng/01 tổ chức/01 năm; xã, phường, thị trấn loại 2: 66 triệu đồng/01 tổ chức/01 năm; xã, phường, thị trấn loại 3: 60 triệu đồng/01 tổ chức/01 năm.

Mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên không bao gồm tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ cấp xã; phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hàng tháng đối với Chi hội trưởng các Chi hội tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

Điều 7. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn được hưởng 30 triệu đồng/01đoàn thể/01 năm.

Điều 8. Nguồn kinh phí:

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo phân cấp. Trong giai đoạn ổn định ngân sách năm 2024-2025: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu phần kinh phí tăng thêm; sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở.

2. Nguồn khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; nguồn hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã thực hiện theo phân cấp. Trong giai đoạn ổn định ngân sách năm 2024-2025: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu phần kinh phí tăng thêm.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

1. Giao Uỷ ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết: Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục bố trí công tác; Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; bãi bỏ Tiết a, b, Điểm 1, Mục I, Phần II mức phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự quy định tại Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê chuẩn Đề

án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách do Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban CTĐB thuộc UBTVQH;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND TP, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng, Văn phòng TU;
- Các VP: Đoàn ĐBQH, HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Tuấn